| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH LỤC**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/9/2019
V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lương Thị Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Văn Hưởng và bà Dương Thị Hiền.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2019/TLST – HNGĐ ngày 06/6/2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 09/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Có mặt).

*2. Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn H vào ngày13/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 10 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị không biết cách cư xử khéo léo với gia đình chồng, luôn có thái độ im lặng, không quan tâm đến ai trong gia đình nên thường xuyên bị bố mẹ chồng chê trách. Còn anh H lại không quan tâm, động viên, chia sẻ với chị. Vì thế mà chị rất chán nản và muốn vợ chồng ra ở riêng nhưng anh H chẳng những không đồng ý mà thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm khiến chị bị tổn thương; dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau; cuộc sống vợ chồng, không có hạnh phúc. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là từ tháng 02/2019, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở; anh

H cũng không đi tìm và chị cũng không về chung sống cùng anh H nữa; cũng từ thời gian này đến nay vợ chồng chị sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh H là không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Lục giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh tự nguyện đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị L ngày 13/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 10 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị L không biết cách cư xử khéo léo với mọi người trong gia đình anh, luôn có thái độ im lặng, bỏ mặc mọi việc, không quan tâm đến ai trong gia đình mỗi khi chị L không bằng lòng về một việc gì đấy, cho nên thường xuyên bị bố mẹ anh chê trách. Vì thế mà chị L muốn vợ chồng ra ở riêng nhưng anh không đồng ý với lý do hai vợ chồng kinh tế chưa ổn định; anh cũng muốn ở chung để bố mẹ còn trông nom con cho vợ chồng khi anh, chị đi làm nhưng chị L vẫn không nghe và không chịu thay đổi cách sống cũng như cách nói năng của mình. Trong những lúc nóng giận anh cũng có lời khiến chị L bị tổn thương, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng bị rạn nứt, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau; cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng nặng nề, không có hạnh phúc. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là từ tháng 02/2019, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh không đến tìm và chị Linh cũng không về chung sống cùng anh nữa; cũng từ thời gian này đến nay vợ chồng anh sống ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị Linh là không còn, chị Linh xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí.

- Về con chung: Chị L và anh H đều xác định vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 02/01/2018; hiện nay cháu đang ở với anh H. Song anh, chị không thỏa thuận được việc nuôi dưỡng con chung. Ly hôn chị L đề nghị được quyền nuôi dưỡng cháu K với lý do cháu K còn nhỏ; hiện nay cháu mới được 21 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ và là phụ nữ chị rất mong được Tòa án ưu tiên cho chị được nuôi con để chị có thêm nguồn động viên, an ủi. Chị không yêu cầu anh H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị vì hiện chị làm nghề kinh doanh cửa hàng ăn cùng với anh, chị em trong gia đình; thu nhập khoảng từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000đồng/01 tháng, đủ điều kiện để nuôi cháu K ăn học. Anh H cũng đề nghị ly hôn được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu K. Vì từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu K vẫn ở với anh và cháu được chăm sóc phát triển bình thường. Anh không yêu cầu chị L phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay anh đang làm Công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn H tại thành phố N, thu nhập khoảng 10.000.000đồng/tháng, đủ điều kiện để nuôi cháu K ăn học.

- Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị L, anh H đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, chị L, anh H đều giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như đã nêu ở trên.

* Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục có quan điểm: Về tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Bình Lục thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; quá trình giải quyết vụ án tại toà và xét xử tại phiên toà,Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

**1.** Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H.

**2.** Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 02/01/2018 cho chị L nuôi dưỡng. Anh H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L.

**3.** Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L, anh H phải chịu theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày13/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị L không biết cách cư xử khéo léo với gia đình chồng, luôn có thái độ im lặng, không quan tâm đến ai trong gia đình mỗi khi chị không bằng lòng về một việc gì đấy, cho nên thường xuyên bị bố mẹ chồng chê trách. Còn anh H lại bỏ mặc, không quan tâm, động viên, chia sẻ với vợ. Vì thế mà chị L rất chán nản, muốn vợ chồng ra ở riêng nhưng chẳng những anh H không đồng ý mà còn thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm khiến chị L bị tổn thương. Từ đó tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau; cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng nặng nề, không có hạnh phúc. Mâu thuẫn căng thẳng nhất từ tháng 02/2019, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở; anh H không đến tìm và chị L cũng không về chung sống cùng anh H nữa. Cũng từ thời gian này đến nay anh, chị sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa.

Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn của vợ chồng chị L và anh H xảy ra đã lâu; cuộc sống chung của vợ chồng thực tế đã chấm dứt từ tháng 02/2019 đến nay nhưng cả hai cũng không có biện pháp gì để hàn gắn mối quan hệ của vợ chồng. Mặc dù được Tòa án hòa giải nhiều lần nhưng anh, chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều mong muốn được ly hôn. Xét khả năng vợ chồng chị L, anh H đoàn tụ là không còn; việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[2]**Về con chung: Chị L và anh H có một con chung Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 02/01/2018. Hiện nay cháu đang ở với anh H. Hội đồng xét xử thấy rằng khi vợ chồng sống ly thân, chị L rất muốn đưa cháu K đi cùng nhưng anh H và gia đình anh ngăn cản không cho chị L bế con đi. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị L thường xuyên về thăm và mua quần áo, sữa cho cháu K. Tại biên bản làm việc giữa Tòa án với chính quyền địa phương và Hội phụ nữ xã C thì chính quyền địa phương cũng xác định việc chị L trình bày là đúng.

Xét thấy hiện cháu K mới 21 tháng tuổi; theo quy định tại khoản 3 Điều 81Luật hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trược tiếp nuôi"; đồng thời hiện nay chị L có chỗ ở ổn định cùng bố mẹ đẻ và đang làm nghề kinh doanh cửa hàng ăn cùng với anh, chị, em trong gia đình; thu nhập khoảng từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000đồng/01tháng, đủ điều kiện để nuôi cháu K. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị L, giao cho chị L được quyền nuôi dưỡng cháu K và chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

**[3]**Về tài sản riêng, tài sản chung , công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Do chị L, anh H đều tự nguyện không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**[4]**Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L, anh H phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

**1.** Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H.

**2.** Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 02/01/2018 cho chị L nuôi dưỡng. Anh H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu K cùng chị L.

Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với cháu K.

**3.** Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2015/0002452 ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. (chị L đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm). Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Văn H phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

*Nơi nhận*:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện Bình Lục;
- UBND xã C, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Thị Ngọc**